

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIỆM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Tập 144

Thực tế, tu hành phải hiểu và nắm lấy cương lĩnh. Cương lĩnh càng đơn giản thì càng được thọ dụng. Cương lĩnh nhất định không thể quên, chân thật phải tinh thuần thấu triệt, thì đối với Hành môn, Giải môn đều sẽ có sự giúp đỡ rất lớn. Cho nên chúng ta chọn lựa cương lĩnh, y theo giáo huấn của Kinh luận mà chọn ra năm khóa mục.

Khóa mục thứ nhất là “Tịnh Nghiệp Tam Phước” trong “Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật”. Đây là nền tảng, là căn bản của căn bản. Tổng cộng của khóa mục này có mười một câu Kinh văn, chúng ta phải thường hay ghi nhớ trong lòng, phải đem nó làm cho được.

Câu thứ nhất là “*hiếu dưỡng cha mẹ*”, câu thứ hai là “*phụng sự sư trưởng*”. Chúng ta phải thường hay nghĩ đến, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm của chính mình có thể xứng được với cha mẹ, có thể xứng được với lão sư hay không. Căn bản giáo học của Phật pháp chính là hai câu này, bắt đầu từ hai câu này, cũng ở hai câu này mà viên mãn. Hai câu này nếu làm được viên mãn thì thành Phật rồi. Bồ Tát Đẳng Giác vẫn còn một phẩm sanh tướng vô minh chưa phá, cho nên hiếu của họ vẫn còn kém khuyết, kính của họ đối với lão sư cũng không viên mãn. Đến Như Lai quả địa thì hiếu thân tôn sư mới làm đến được viên mãn. Cho nên, người ta vừa hỏi “*Thế nào là Phật pháp?*”, chúng ta liền có thể trả lời họ, đó là “*hiếu thân tôn sư*”. Thiên Kinh vạn luận của nhà Phật không rời khỏi tông chỉ này, thiên Kinh vạn luận xiển dương **hiếu đạo**, xiển dương **sư đạo**. Chúng ta có thể làm đến được mấy phần? Chín câu phía sau chính là dạy chúng ta thực tiễn cương lĩnh của hiếu kính.

Hiếu là gì? Nói đến hiếu, kính cũng có ở trong hiếu. Tâm từ bi là hiếu, không sát sanh là hiếu, “*tu mười nghiệp thiện*” là hiếu, “*thọ trì tam quy*” là hiếu, “*cụ túc chúng giới*” là hiếu, “*không phạm oai nghi*” là hiếu, “*phát Bồ Đề tâm*” là hiếu, “*thâm tín nhân quả*” là hiếu, “*đọc tụng Đại Thừa*” là hiếu, “*khuyến tấn hành giả*” là hiếu. Chư Phật Như Lai giáo hóa chúng sanh, chẳng qua là dạy người hiếu thân tôn sư mà thôi, chúng ta có hiếu hay không?

Lục Hòa Kính là hiệu thân tôn sư. Giới-Định-Huệ tam học. Bồ Tát tu học sáu cương lĩnh “bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ”. Phổ Hiền mười đại nguyện vương.

Chúng ta chọn lấy năm cương mục, năm khóa mục để nhớ. Ngay trong cuộc sống thường ngày, khởi tâm động niệm, đối nhân xử thế tiếp vật, niệm niệm hạnh hạnh đều không trái với giáo huấn của năm khóa mục này, thì con người này gọi là hành Bồ Tát đạo, con người này gọi là học Phật, con người này gọi là thọ trì Kinh giới, con người này có thể “chí tâm hồi hướng”. Họ thật có thứ để hồi hướng, chân thật quay đầu lại, chân thật là “*vi đạo tác thiện*”, quyết không phải miệng nói lời trống không, mà là nỗ lực đang làm. Phật nói được rất hay: “*Ai làm thì người đó được lợi ích*”. Ngạn ngữ có câu: “*Ông tu ông đắc, bà tu bà đắc, không tu không đắc*”. Phật pháp là pháp bình đẳng. Chúng ta sau khi nghe rồi thì phải hiểu được, phải chân thật hiểu được tâm từ bi của Phật. Phật giúp đỡ đối với chúng ta, chúng ta phải hiểu kính đối với Phật. Phật là lão sư của chúng ta, chúng ta làm thế nào để xứng với lão sư? Y giáo phụng hành mới xứng được với lão sư. Không chịu y giáo phụng hành là có lỗi với lão sư, có lỗi với cha mẹ.

Có lẽ có người hỏi: “*Ta chính mình tu hành như vậy, thậm chí cha mẹ không còn, có liên quan gì với cha mẹ?*”. Bạn không hiểu được hiểu đạo! Bạn muốn tu hành chứng quả, cha mẹ của bạn cũng giống như làm Bồ Tát, làm Phật rồi. Bạn muốn hiểu thảo cha mẹ nhưng cha mẹ không còn, bạn muốn siêu độ cha mẹ, bạn lấy cái gì để siêu độ? Đọc mấy bộ Kinh, niệm mấy câu Phật hiệu hồi hướng thì bạn có thể siêu độ sao? Đó chỉ có thể nói là đọc còn tốt hơn so với không đọc. Nếu muốn chân thật siêu độ có hiệu quả, bạn đọc “*Kinh Địa Tạng*”, bạn xem Bà La Môn và Quang Mục Nữ làm thế nào để siêu độ? Người ta là thọ trì Kinh giới, y giáo phụng hành, chính mình được thiền định, chính mình chứng được quả vị Bồ Tát, cha mẹ ở nơi ác đạo lập tức liền được siêu thoát, đó mới chân thật là lấy công đức này hồi hướng cho người thân, mới thật có hiệu quả. Cho nên, chính mình không thể nào chuyển ác thành thiện, chuyển mê thành ngộ, chuyển phàm thành Thánh, công đức siêu độ của bạn không lớn. Nếu bạn có thể chuyển ác thành thiện, người thân quyến thuộc của bạn sẽ không tiếp tục bị đọa ác đạo, có thể siêu thăng từ nơi địa ngục. Nếu bạn có thể chuyển mê thành ngộ, người thân quyến thuộc trong nhà của bạn liền có thể sanh thiên. Nếu bạn có thể chuyển phàm thành Thánh, người thân quyến thuộc trong nhà của bạn liền có thể vĩnh thoát luân hồi. Cho nên, chính mình phải chân thật tu hành, vậy mới là tận hiếu. Bạn viên mãn thành Phật rồi, người thân quyến thuộc trong nhà của bạn cũng sẽ

thành Phật. Phải báo ân cha mẹ, báo ân giáo huấn của lão sư. Cứu cánh viên mãn là chính mình viên thành Phật đạo. Cho nên, Kinh bạn phải đọc thuộc, phải thâm giải nghĩa thú, y giáo phụng hành. Y giáo phụng hành chính là trì giới.

“*Nguyện sanh ngã sát*”, câu nói này rất là quan trọng. Vì sao vậy? Chỉ cần phát nguyện cầu sanh Di Đà Tịnh Độ, thời gian chúng ta viên thành Phật đạo sẽ được rút ngắn. Nếu không cầu sanh Tịnh Độ, vậy bạn cần phải có năng lực đoạn kiến tư phiền não thì bạn mới có thể siêu việt sáu cõi luân hồi, lại đoạn trần sa phiền não bạn mới có thể siêu việt mười pháp giới, lại phá 41 phẩm vô minh thì bạn mới có thể viên thành Phật đạo. Thời gian đoạn kiến tư phiền não và trần sa phiền não chúng ta không tính, chỉ riêng tính thời gian phá 41 phẩm vô minh, ở trên Đại Kinh, Phật nói với chúng ta phải mất bao nhiêu thời gian? Ba đại A Tăng Kỳ kiếp. Ba đại A Tăng Kỳ kiếp mà nhà Phật nói là đối với Pháp Thân Đại Sĩ, tính từ lúc đã phá một phẩm vô minh. Ba đại A Tăng Kỳ kiếp đến khi viên thành Phật đạo, bạn xem thời gian dài bao lâu? Cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, thời gian này được rút ngắn rất lớn, cho dù là hạ hạ phẩm vãng sanh, trên “*Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật*” nói với chúng ta, người hạ hạ phẩm vãng sanh phải trải qua mười hai kiếp mới hoa khai kiến Phật. Thời gian của mười hai kiếp quá ngắn, nếu so với A Tăng Kỳ kiếp thì thật là không thể so sánh. Đây là nói người hạ hạ phẩm vãng sanh. Người thượng thượng phẩm vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc liền hoa khai kiến Phật, chân thật là không thể nghĩ bàn. Cho nên trên hội Hoa Nghiêm, Bồ Tát Văn Thù và Bồ Tát Phổ Hiền đều phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ. Vì sao vậy? Thời gian được rút ngắn. Họ ở Hoa Tạng tu hành, muốn chứng Vô Thượng Bồ Đề phải mất thời gian dài, đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc chỉ cần một ngày thì viên mãn. Cho nên, có một vị Bồ Tát nào mà không hy vọng đi đến Thế giới Cực Lạc? Vấn đề chính là họ có được duyên phận này hay không. Ngày nay, nhân duyên của chúng ta thù thắng, duyên phận đầy đủ, vấn đề là chúng ta có muốn đi hay không? Mọi người đều muốn đi, nhưng phải hỏi là bạn thật có muốn đi hay không? Chân thật muốn đi thì phải y giáo phụng hành, phải vạn duyên buông xả. Buông xả này không phải là buông xả trên sự, mọi người vạn nhất không nên hiểu lầm.

Tôi nghe nói có không ít người ở đại lục hiểu lầm, họ cho rằng buông xả là công việc cũng không cần làm, đến sau cùng biến thành người không có thu nhập, ăn cơm cũng đều thành vấn đề. Đây là sai lầm! Không phải nói buông xả trên sự, trên sự nếu buông xả thì Thích Ca Mâu Ni Phật cũng không cần phải giảng Kinh, Ngài cũng buông xả, hà tất phải khổ cực lao nhọc cùng mọi người giảng Kinh nói

pháp mỗi ngày bảy đến tám giờ đồng hồ? Trên sự không thể buông xả, mà là buông xả trên tâm. Thế xuất thế gian bao gồm tất cả cảnh duyên không nên để ở trong tâm, là bảo bạn buông xả việc này. Đối với công việc càng phải làm tích cực hơn, làm được càng chăm chỉ, càng nỗ lực. Vì sao vậy? Câu sau cùng trong Tịnh Nghiệp Tam Phước là *“khuyến tấn hành giả”*. Ý nghĩa của khuyến tấn hành giả chính là phải độ hóa chúng sanh. Chữ “độ” này chính là giúp đỡ người khác. Chúng ta phải toàn tâm toàn lực giúp đỡ đại chúng, việc này làm sao có thể buông xả? Giúp đỡ đại chúng thì không thể dính mắc, không được tính công. *“Ta đã làm được bao nhiêu việc rồi, ta có bao nhiêu công đức”*, vậy thì bạn sai rồi! Bạn phải đem ý niệm này buông xả, phải học chư Phật Bồ Tát, *“làm mà không làm, không làm mà làm”*. Làm thì rất chăm chỉ mà làm, tại vì sao nói “không làm”? Trong tâm thanh tịnh, không nhiễm một trần, làm rồi thì giống như không làm vậy, quyết định không có chút phân biệt, chấp trước. Đây là bảo bạn buông xả việc này. Hệ niệm, ở trong tâm chỉ có Thế giới Tây Phương Cực Lạc, chỉ có một lòng hy vọng thân cận A Di Đà Phật. Đây gọi là *“nguyện sanh ngã sát”*.

“Mạng chung bất phục, cánh tam ác đạo”. Chúng ta phải hiểu rõ ý nghĩa của câu nói này. Đây chính là nói, nếu như bạn không cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, bởi vì bạn quá khứ tạo tác tội nghiệp quá nặng, bạn nhất định đọa ba đường ác, nhưng vì bạn chịu sám hối, hồi đầu, bạn giác ngộ rồi, *“vi đạo tác thiện, y giáo phụng hành, cầu sanh Tịnh Độ”*, bạn mới không đọa ba đường ác. Từ ngay chỗ này, chúng ta liền rõ ràng thấy được *“Đối nghiệp vãng sanh”*.

Ngày trước, có người nói đối nghiệp không thể vãng sanh, họ nhờ không ít người đi tra khắp “Đại Tạng Kinh”, không tìm được bốn chữ *“đối nghiệp vãng sanh”*, thế là cực lực phủ định, nói là Tịnh Độ không có cách nói *“đối nghiệp vãng sanh”* này, đối nghiệp vãng sanh là do Tổ sư nói, không phải là Phật nói, mà Tổ sư nói thì không tính. Cách nói này đã từng làm chấn động lòng người của cả thế giới, rất nhiều người niệm Phật hoang mang, chúng ta đều đã gặp qua. Thực tế mà nói, những người học Phật này tâm ý qua loa. Bạn xem, đoạn văn này chẳng phải đối nghiệp vãng sanh là gì? Trước khi Phật nhập diệt, đặc biệt dặn bảo đệ tử “Tứ Y Pháp”. Phật đã biết được đời sau có những người tâm ý qua loa này sẽ hiểu sai Kinh nghĩa, cho nên Phật dạy chúng ta: *“Y pháp, bất y nhân”*. Pháp là Kinh điển, quyết định phải lấy Kinh điển đã nói làm căn cứ. Thứ hai, Phật nói với chúng ta: *“Y nghĩa, bất y ngữ”*, vậy thì vấn đề này đã được giải quyết. Chúng ta y theo ý nghĩa Phật đã nói trong Kinh, không nhất định là ngôn ngữ. Tuy Phật không có

nói đời nghiệp vãng sanh, thế nhưng chỗ này là ý nghĩa của đời nghiệp vãng sanh, chúng ta y theo ý nghĩa thì được.

Bạn xem, câu phía trước là “*nhược hữu túc ác*”, đây chẳng phải là đời nghiệp sao? “*Mạng chung bất phục, cánh tam ác đạo, tức sanh ngã quốc*”, đây chẳng phải là đời nghiệp vãng sanh hay sao? Ý nghĩa thật rõ ràng. Phật dạy chúng ta không nên chấp trước văn tự, không nên chấp trước lời nói, mà phải hiểu được ý nghĩa, “*y nghĩa bất y ngữ*”. Hiện tại chúng ta lại xem thấy có một số người chấp trước, họ là “y ngữ, bất y nghĩa”, vậy thì không còn cách nào. Họ phủ định bốn hội tập này, nói bốn hội tập không phải là nguyên văn của Kinh điển, chủ trương nhất định phải đọc nguyên bản dịch, không chịu đọc bốn hội tập. Vấn đề này cùng với việc phản đối “đời nghiệp vãng sanh” là một ý, đều là “y ngữ, bất y nghĩa”.

Hội tập “Kinh Vô Lượng Thọ” sớm nhất là cư sĩ Vương Long Thư triều nhà Tống. Bốn hội tập của cư sĩ Vương Long Thư một mạch truyền đến ngày nay không có người phản đối, chỉ riêng phản đối bốn của Ngài Hạ Liên Cư, vậy có kỳ lạ hay không? Vương Long Thư có thể hội tập, tại sao Hạ Liên Cư không thể hội tập? Họ nói Hạ Liên Cư là cư sĩ, thế nhưng Vương Long Thư cũng là cư sĩ.

Mọi người đều tôn kính Liên Trì Đại Sư, Ngài là một trong mười ba Tổ sư của Tông Tịnh Độ, là một vị đại thiện tri thức kiệt xuất khiến người tôn kính. “A Di Đà Kinh Sớ Sao” của Ngài có ảnh hưởng rất lớn đối với người sau. Trong văn sao vận dụng Kinh văn của “Kinh Vô Lượng Thọ” có đến hai phần ba là chọn lấy bốn hội tập của cư sĩ Vương Long Thư. Vì sao Đại Sư Liên Trì có thể chọn lấy bốn hội tập, người hiện tại lại muốn phản đối bốn hội tập? Bốn hội tập này là “y nghĩa, bất y ngữ”. Hơn nữa, chúng ta đem chín loại nguyên bản dịch còn lại của “Kinh Vô Lượng Thọ” đều in ra, các bạn có thể đem bốn này của Hạ lão sư so sánh với chín loại bản dịch, bạn chọn lấy bất cứ bản nào cũng đều tốt. Không cần miễn cưỡng, phản đối bốn kia, nhất định phải thọ trì bốn này, vậy có cần thiết không? Chỉ cần y giáo phụng hành, lão thật niệm Phật, đều có thể đời nghiệp vãng sanh.

Chúng ta ngày nay phải đặc biệt chú trọng chính là đời nghiệp vãng sanh, biết được nghiệp chướng của chính chúng ta quá nặng. Thế nhưng nhất định phải ghi nhớ: “*Đời nghiệp là chỉ mang nghiệp cũ, không mang nghiệp mới*”. Điểm này vạn nhất không nên hiểu sai, không thể nói là “*ta ngày ngày tạo nghiệp thì không quan hệ gì, khi ta vãng sanh đều có thể mang đi*”. Nếu bạn có cách nghĩ này thì bạn sai rồi, bạn đã hoàn toàn hiểu sai ý này.

Đời nghiệp vãng sanh chính ở ngay nguyên thứ hai mươi mốt. Bạn xem, Phật dạy chúng ta thế nào? Chân thật hồi quá, chân thật quay đầu, hệ niệm, phát tâm, kiên cố bất thoái, tích công bồi đức. Then chốt nhất là chúng ta ở vào xã hội hiện tại này, tai nạn triền miên, mọi người vạn nhất không nên cho là thái bình vô sự, vì như vậy là chúng ta sai rồi. Chúng ta biết được tai nạn lúc nào sẽ phát sanh? Không ai có thể biết được, không ai dám nói. Thế nhưng, bạn xem lòng người hiện tại, xã hội hiện tại, chúng ta xem thấy, trong “Tạp chí Mộ Tây” có một thống kê đối với những hiện tượng khác thường trong xã hội hiện tại của Hoa Kỳ. Tôi xem rồi rất là kinh ngạc (bản thống kê này tôi xem thấy trên bàn của cư sĩ Lý Mộc Nguyên), thống kê đó có thể in ra nhiều một chút, để bên ngoài cho mọi người xem qua. Bạn xem qua xã hội hiện đại, xã hội tạo ra nhân gì thì sẽ cảm đến quả báo như thế đó. Nhân thiện nhất định kết được quả thiện, nhân ác thì làm sao không có quả báo ác? Con người trong xã hội hiện tại tạo ra nhân bất thiện, cho dù là người học Phật tu hành mà trong lòng không bình, thì một cuộn oán khí đó, người sáng mắt đều sẽ thấy được rất rõ ràng. Cho nên hiện tại tu hành, nói một lời khó nghe là người không bằng quỷ. Bạn thấy, oan gia trái chủ của lão Lâm trưởng đến nơi đây để cầu thọ quý y, cầu nghe Kinh. Hiện tại, những ti vi mở pháp ở lầu một, lầu hai là cho họ nghe. Họ còn chân thật sám hối, muốn quay đầu. Hiện tại, chúng ta vẫn là nửa hiểu nửa không hiểu, vậy làm sao được? Tai nạn sẽ có, nhưng không biết được vào lúc nào thì đến. Trong lòng chúng ta phải có chuẩn bị, khi tai nạn đến, chúng ta không nên hốt hoảng, không nên lo sợ, tâm phải định lại, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, nhất định không nên muốn cầu thoát khỏi, quan niệm này là sai lầm. Không sợ tai nạn, chúng ta cũng không cầu may mắn thoát khỏi, mà cầu vãng sanh. Thế gian này quá khổ, có ý nghĩa gì, có gì đáng để lưu luyến?

Vừa rồi có một đồng tu nói với tôi, chúng ta dùng tâm tốt đối với người, người ta đáp lại là oán hận, cho nên cảm thấy thế gian này không có ý nghĩa. Bạn dùng tâm tốt đối với người, người ta dùng tâm ác đối với bạn; bạn bố thí cúng dường cho họ, họ hoài nghi, “*anh đưa đến những thứ này cho tôi làm gì? Anh có ý đồ gì?*”, bạn nói xem, trong lòng bạn khó chịu cỡ nào! Đây là lòng người khác thường, làm cho rất nhiều người thật tâm tu hành bị thoái tâm. Thế nhưng học Phật phải rõ lý, phải tin tưởng giáo huấn của Phật Bồ Tát, tuy là người khác có ác ý đáp lại, chúng ta vẫn là một mực chân thành đối với người, vì sao vậy? Tiền đồ mỗi người đi một đường. Họ đồ kỵ, họ hoài nghi, họ dùng ác ý đáp lại, tiền đồ của họ là tối tăm. Chúng ta chân thành, chúng ta thiện ý, tiền đồ của chúng ta là

sáng lạn. Mười pháp giới bày ra ngay trước mắt chúng ta là mười con đường đi, chúng ta đi con đường Phật đạo, con đường Bồ Tát đạo, còn họ đi ba đường ác. Mỗi người đi con đường của mình, đôi bên không quấy nhiễu lẫn nhau. Chúng ta phải hiểu được chân tướng sự thật này thì chúng ta tin sâu, không chút hoài nghi đối với Tịnh Độ, đối với bốn hội tập của Hạ lão cư sĩ.

Hạ lão cư sĩ cũng không phải là người thông thường. Kinh này sau khi ông hội tập thành công, lượng lưu thông ở trong nước rất ít, chỉ in qua ba ngàn bản. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói với tôi, khi Hạ lão cư sĩ vãng sanh, nói với học trò của ông là tương lai bốn hội tập của ông sẽ từ hải ngoại truyền trở lại Trung Quốc và sẽ truyền khắp thế giới. Những học trò lúc đó sau khi nghe rồi không hiểu việc gì, làm sao có thể? Nhân duyên hồng truyền quyền này là Pháp sư Luật Hàng mang quyền này đến Đài Loan. Lão Pháp sư Luật Hàng xuất gia vào lúc trung niên, sau khi ông đến Đài Loan. Ngày trước ông làm tướng quân, làm Trung tướng. Về sau ông xuất gia, thân cận lão cư sĩ Hạ Liên Cư, rất quen với lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. Tôi gặp ông mấy lần. Ông đem quyền này tặng cho lão cư sĩ Lý Bình Nam. Lão cư sĩ Lý vừa nhìn thấy quyền này thì rất là hoan hỉ, nhất là phía trước quyền này có một thiên lời tựa rất dài do thầy của Ngài là lão cư sĩ Mai Quang Hi viết, cho nên rất là thân thiết. Ở Đài Loan làm ra hai bản, thế nhưng số lượng in ra rất ít. Lão sư Ngài giảng qua một lần tại chùa Pháp Hoa ở Đài Trung, tập mi chú đó chính là khi giảng viết ra, lúc đó lão sư Lý hơn sáu mươi tuổi. Tôi thân cận lão sư Ngài lúc Ngài bảy mươi tuổi. Dường như là năm thứ hai hay năm thứ ba, Ngài đem bản này giao cho tôi. Tôi xem thấy lão sư chính tay viết mi chú, tôi rất là hoan hỉ. Hơn nữa, câu đoạn của mi chú giao thoa rất là rõ ràng, vừa xem tôi liền có thể hiểu. Đây là duyên phận hồng truyền.

Năm xưa, khi lão sư giảng bộ Kinh này, có một số lão Pháp sư cũng phản đối, cho rằng cư sĩ Hạ Liên Cư hội tập đại khái không có gì cao minh lắm. Cho nên, Lý lão sư đem bản này giao cho tôi, lúc đó tôi giảng Kinh ở Đài Bắc, tôi cũng hy vọng được giảng bộ Kinh này để chúc mừng sinh nhật năm mươi tuổi của bà Hàn Quán Trưởng. Bà đã phát tâm in ra ba ngàn bản. Tôi đem việc này nói với lão sư Lý, lão sư Lý ngăn cản: *“Không được! Hiện tại tuổi tác của ông quá trẻ, kinh nghiệm quá ít, nếu như giảng Kinh này sẽ có người đến phản đối, đến phê bình, ông không thể đứng vững, vậy thì phải làm sao? Ông nên giảng Kinh khác đi!”*. Thế là tôi chuyển sang giảng “Kinh Lăng Nghiêm”, đem Kinh này cất lại, ba ngàn bản đã in ra cũng đem đi kết duyên. Tôi đã cất vào rất lâu, đến khi lão sư Lý vãng sanh được hai năm, lúc tôi tìm sách cũ, đã thấy được

quyển này. Tôi liền nghĩ, lão sư giao quyển này cho tôi nhất định có dụng ý. Quyển mi chú của Ngài không có người thấy qua. Khi lão sư vãng sanh rồi, tôi đem quyển mi chú này in ra mười ngàn quyển để kỷ niệm lão sư, lưu thông ở Hoa Kỳ và Gia Nã Đại. Đồng tu bên đó sau khi xem rồi thì rất là hoan hỷ, liền mời tôi giảng quyển Kinh này. Chúng tôi ở hải ngoại liền bắt đầu hoằng dương ra.

Duyên phận của Kinh này đặc biệt thù thắng, khi giảng bất cứ Kinh điển nào, thính chúng đều không thể nào nhiều hơn khi giảng bộ Kinh này. Rất là kỳ lạ! Bất cứ nơi nào, cho dù giảng Kinh gì cũng không thể nào so sánh được lúc giảng bộ Kinh này, đặc biệt thù thắng, thính chúng đặc biệt nhiều, đặc biệt hoan hỷ. Về sau băng đĩa, Kinh sách chúng ta giảng, có rất nhiều người đến Trung Quốc liền mang theo, thế là liền được lưu thông đến. Quả nhiên là từ hải ngoại lại lưu thông đến Trung Quốc đại lục. Hơn nữa, ở hải ngoại, quyển Kinh này của chúng ta đã chân thật truyền đi khắp thế giới. Băng ghi âm, ghi hình của chúng ta cũng truyền đi khắp thế giới, khi lão cư sĩ Hạ Liên Cư vãng sanh đều đã xem thấy.

Quyển này chúng ta đã truyền được khoảng mười hai, mười ba năm rồi. Trong những năm gần đây, người y theo quyển này mà tu hành vãng sanh có tướng lạ, chúng ta xem thấy rất nhiều. Lão Lâm trưởng của chúng ta - cư sĩ Trần Quang Biệt cũng nghe giảng bộ Kinh này. Tôi nghe cư sĩ Lý nói, ông ấy ở trong nhà mỗi ngày nghe tám giờ trong bốn năm; trước khi vãng sanh ba tháng, ông biết trước giờ ra đi. Mỗi một đồng tu chúng ta đều biết, tướng lạ hi hữu. Cho nên, người nêu ra phê bình phản đối, thực tế mà nói là vô tri, đối với tất cả pháp mà Phật đã nói, không nỗ lực nghiên cứu, không thâm nhập liễu giải; chỉ dựa vào vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình nên sanh ra những hành vi và quan niệm sai lầm. Chính mình sai thì còn có thể tha thứ, nhưng chướng ngại người khác thọ trì Kinh pháp, lỗi lầm đó thì nghiêm trọng. Tôi gặp được rất nhiều những sự việc này. Có người đến hỏi tôi, tôi một mực không để ý, cũng không trả lời, tôi thấy như không có việc gì, tôi vẫn là giảng bộ Kinh này của tôi, vẫn y theo cảnh giới phương pháp lý luận của bộ Kinh này mà tu học. Các vị nói là việc của các vị, tôi làm việc của tôi, quyết định không chướng ngại tôi, tôi cũng không cần dùng lời thừa để thảo luận với các vị. Các vị viết thiên văn chương lớn, tôi thì không phải viết một chữ nào, thật phiền phức. Thế gian không phải là không có người sáng suốt, người biết được cũng không ít, không phải là hoàn toàn vô tri. Người biết được thì những ngôn luận văn tự này không đáng để họ lưu tâm. Cho nên, chúng ta nhất định phải có đủ tín tâm.

Trên “Kinh Kim Cang” nói rất hay: “*Tín tâm thanh tịnh tất sanh thật tướng*”. Đoạn này là khẳng định đời nghiệp vãng sanh, chúng ta quyết định không có nghi hoặc. Thế nhưng có thể tiêu nghiệp thì đương nhiên càng tốt. Tiêu nghiệp thì thế nào? Ít mang đi một chút. Ít mang thì vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc sẽ được tăng cao phẩm vị, thời gian viên mãn Bồ Đề càng được rút ngắn. Do đó, chúng ta biết được chân tướng sự thật này thì phải nên chăm chỉ nỗ lực chọn lấy phẩm vị cao. Ở thế gian này, chúng ta tranh thủ lấy phẩm vị cao không phải là việc khó.

Trên Kinh Phật nói với chúng ta, Thế giới Ta Bà tu hành một ngày siêu quá Thế giới Cực Lạc tu hành một trăm năm, vì sao chúng ta không ở nơi đây chăm chỉ nỗ lực mà làm? Chúng ta phải tranh thủ vãng sanh cõi Thật Báo. Cõi Thật Báo có đời nghiệp hay không? Vẫn là đời nghiệp! Quán Âm, Thế Chí, Văn Thù, Phổ Hiền, Bồ Tát Đẳng Giác vẫn là đời nghiệp. Các Ngài đời nghiệp gì? Phẩm sanh tướng vô minh chưa phá chính là nghiệp chướng của các Ngài. Chỉ có duy nhất A Di Đà Phật là không đời nghiệp, những người khác đều là đời nghiệp, chỉ là mang được nhiều hay ít không đồng mà thôi. Cũng chính bởi vì mang theo nghiệp nhiều ít không đồng, cho nên Thế giới Tây Phương mới có bốn cõi ba bậc chín phẩm. Các vị nghĩ xem, nếu như không có đời nghiệp thì bốn cõi ba bậc chín phẩm từ đâu mà ra? Đã có bốn cõi ba bậc chín phẩm, liền chứng minh được người của Thế giới Tây Phương Cực Lạc mỗi mỗi đều đời nghiệp. Đây đều là nói “y nghĩa, bất y ngữ”. Thế nhưng người có chí khí, có trí tuệ ở thế gian này phải nên nỗ lực tiêu nghiệp chướng, nhất định tăng cao phẩm vị của chính mình, đây là người chân thật có trí tuệ.

Không nên thường hay an ủi chính mình: “*Tôi hạ phẩm hạ sanh thì tốt rồi*”. Đây là người không có chí khí. Hạ phẩm hạ sanh thì tốt rồi, nhưng nếu nhờ hạ phẩm hạ sanh đi không được thì làm sao? Thì lại uổng công rồi. Mục tiêu của ta là ở thượng phẩm thượng sanh, nếu không đến được thượng phẩm thượng sanh thì vẫn có thể ở trung phẩm trung sanh. Cho nên chúng ta phải đem mục tiêu của chính mình định được cao hơn, “*thủ pháp u thượng, cần đắc u trung*”, chúng ta chân thật có thể đi được. Nếu mục tiêu của bạn định ở hạ phẩm hạ sanh thì không thể nắm chắc. Nhất định phải thật làm, nhất định phải y giáo phụng hành, ở ngay trong cuộc sống thường ngày, đối nhân xử thế tiếp vật nhất định phải tuân thủ năm khóa mục này. Tam Phước, Lục Hòa, Tam Học, Lục Độ, Phổ Hiền Mười Nguyên, mỗi niệm đều phải tương ứng với năm khóa mục này thì chúng ta mới chân thật tu hành, thật làm, thật tu Tịnh Độ. Ngày ngày tu như vậy, lấy công đức

này hồi hướng Tịnh Độ, chúng ta chân thật có cái để mà hồi hướng, chứ không phải chỉ đọc qua mấy thiên Kinh văn, niệm mấy câu Phật hiệu, việc đó thực tế mà nói không tính được vào đâu. Nếu tâm của bạn bất thiện, ý niệm bất thiện, hành vi bất thiện, chỉ riêng có miệng thiện (đọc Kinh, niệm Phật là miệng thiện), như tôi vừa rồi mới nói, một cây to, gốc rễ đã bị hư rồi, cành lá vẫn không tẻ, nhưng không dùng được. Tu hành nhất định phải hiểu được “*tu từ căn bản*”, giữ cái tâm thuần thiện, ý niệm thuần thiện, sau đó thân của bạn thiện, miệng thiện, đây mới gọi là chân thiện.

Thế giới Tây Phương Cực Lạc là “*chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ*”. Thượng thiện là căn bản thiện. Thân khẩu chúng ta thiện là hạ thiện, không phải thượng thiện. Điều này nhất định phải làm cho rõ ràng, vạn nhất không nên hiểu lầm, làm lỡ dịp đời này, nếu bạn không thể vãng sanh thì thật là đáng tiếc.

“***Nhược bất nhĩ giả, bất thủ chánh giác***”. Ý nghĩa của hai câu sau cùng này với phía trước giống nhau, có thể không cần phải nói nhiều.

A Di Đà Phật!

Cản dịch: Vọng Tây cư sĩ